

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TÁU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Trọng Huân;
- Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Hà Đình T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1970 tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Mai Thị L; có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại khu vực đầu cầu treo thuộc thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Hà Đình T gặp một người đàn ông không quen biết, đeo khẩu trang, mặc trang phục người Mông, qua trao đổi T đã mua của người này một gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày tại bãi đất trống gần một bụi tre thuộc Chòm Suối Xuân Cao, thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, Hà Đình T mang gói thuốc phiện mua được trước đó ra sử dụng thì bị Công an xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen được gói vào một mảnh nilon màu trắng; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINER, biển kiểm soát 21K1- 279.23, màu sơn vàng-đen, xe đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067128, mang tên Hà Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 34/LKXKC đối với chỗ ở của Hà Đình T tại tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 630/KL-KTHS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hà Đình T có khối lượng là 2 gam. 2 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm của thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-TT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hà Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Đình T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 15 tháng 11 năm 2023. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINER, biển kiểm soát 21K1- 279.23, màu sơn vàng-đen, xe đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067128, mang tên Hà Đình T cho vợ bị cáo là Hoàng Thị T. Vì chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua thuốc phiện vợ bị cáo không biết, bị cáo còn đề nghị trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng vì chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T trình bày: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Winer, biển kiểm soát 21K1-279.23 đã bị Công an thu giữ. Chiếc xe mô tô này được mua từ tiền tiết kiệm của gia đình chị, đây là tài sản chung của vợ chồng việc Hà Đình T sử dụng để đi mua thuốc

phiện chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chị chiếc xe và đăng ký xe.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đình T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng. Trả lại chị Hoàng Thị T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINER, biển kiểm soát 21K1-279.23, màu sơn vàng- đen, xe đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067128, mang tên Hà Đình T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo Hà Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hà Đình T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hà Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15-11-2023 tại bãi đất trống gần một bụi tre thuộc Chòm Suối Xuân Cao, thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, bị cáo Hà Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 2 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng của bị cáo Hà Đình T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Hà Đình T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ 02 gam thuốc phiện của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên tại biên bản xác minh Công an xã Sơn T, huyện Văn Chấn cung cấp tại địa phương bị cáo thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, thường xuyên qua lại với các đối tượng là người nghiện ma túy, gia đình và chính quyền địa phương không quản lý được các hoạt động của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là Hà Văn C được nhà nước thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 2 gam thuốc phiện thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy toàn bộ 02 gam thuốc phiện làm mẫu vật giám định. Do đó, không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, đã cũ qua sử dụng là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINER, biển kiểm soát 21K1- 279.23, màu sơn vàng- đen, xe đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067128, mang tên Hà Đình T. Chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy vợ bị cáo không biết và không có lỗi. Xét thấy cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Hoàng Thị T chiếc xe mô tô và đăng ký xe mô tô là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đen, điện thoại đã cũ và qua sử dụng. Là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán thuốc phiện cho bị cáo tại khu vực đầu cầu treo thuộc thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái vào ngày 15-11-2023. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo bị kết án, phải chịu hình phạt và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Đình T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện, đã cũ qua sử dụng; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

- Trả lại bị cáo Hà Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng, màu đen. Điện thoại đã cũ và qua sử dụng.

- Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WINER, biển kiểm soát 21K1- 279.23, màu sơn vàng- đen, xe đã cũ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 067128, mang tên Hà Đình T.

Các vật chứng, tài sản có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs, TA, THA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên